

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 277/2023/HSST

Ngày: 16/11/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lợi

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Kim Xuyên

Bà Dương Thị Thúy Hằng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 265/2023/TLST-HS ngày 10/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 400/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện N đối với bị cáo:

Khương Thị Thu H, sinh năm 1998 tại tỉnh Thanh Hóa

Nơi đăng ký HKTT: thôn 5, xã Đ, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa. Chỗ ở hiện nay: ấp T, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Khương Văn L và bà Nguyễn Thị P. Bị cáo không có chồng và có 01 con sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/6/2023 và hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện N.(Bị cáo có mặt)

NHẬN THẤY:

Bị cáo Khương Thị Thu H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khuong Thị Thu H là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 22 giờ ngày 20/6/2023, H thuê xe taxi (không rõ nhân thân và biển số) đi từ ấp T, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai đến quán bar C thuộc phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - V. Tại đây, H gặp 01 người phụ nữ tên D (chưa rõ nhân thân) rủ H cùng sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy xong D cho H 02 gói ma túy. Sau đó, H mang về nhà trọ ấp T, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai cất giấu để sử dụng. Đến 11 giờ 20 phút ngày 23/6/2023, Công an xã P, huyện N kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng, tài sản thu giữ: 01 gói ny lon, dạng túi zip, có kích thước 4x4cm; 01 gói ny lon, dạng túi zip, có kích thước 4x7,5cm bên trong chứa các hạt tinh bột màu trắng (đã được niêm phong).

Tại Kết luận giám định số 1327/KL-KTHS ngày 29/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: “Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 1,2519 gam, loại Ketamine”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 260/CT.VKSNT ngày 06/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Khuong Thị Thu H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại cáo trạng do sai sót khi đánh máy nên tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai rút tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo H từ 14 (mười bốn) tháng đến 16 (mười sáu) tháng tù.

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Tòa án tuyên:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 1,2043 gam đã được niêm phong số 1327/KL-KTHS ngày 29/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

Đối với người tên D cho H ma túy do chưa rõ nhân thân nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau.

Bị cáo H không có ý kiến gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định

của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo H đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 22 giờ ngày 20/6/2023, H thuê xe taxi (không rõ nhân thân và biển số) đi từ ấp T, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai đến quán bar C thuộc phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - V. Tại đây, H gặp 01 người phụ nữ tên D (chưa rõ nhân thân) rủ H cùng sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy xong D cho H 02 gói ma túy có khối lượng 1,2519 gam, loại Ketamine. Sau đó, H mang về nhà trọ ấp T, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai cất giấu để sử dụng. Đến 11 giờ 20 phút ngày 23/6/2023, Công an xã P, huyện N kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố để kết luận bị cáo Khương Thị Thu H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng chất ma túy; làm lan tràn tệ nạn xã hội nghiện ma túy và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo xem thường pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội bất chấp hậu quả xảy ra. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên Tòa, bị cáo H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo làm mẹ đơn thân đang nuôi con nhỏ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 1,2043 gam đã được niêm phong số 1327/KL-KTHS ngày 29/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

(Các vật chứng nêu trên đã được chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện N lưu giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/10/2023).

[7] Đối với người tên D do chưa rõ nhân thân nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Khương Thị Thu H phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và các Điều 260, 298, 299, 326, 331, 333, 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo **Khương Thị Thu H** phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

Xử phạt bị cáo Khương Thị Thu H 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2023.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 1,2043 gam đã được niêm phong số 1327/KL-KTHS ngày 29/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

(Các vật chứng nêu trên đã được chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện N lưu giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/10/2023).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Khương Thị Thu H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện N;
- Nhà tạm giữ huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lợi